

Số: 34/2017/QĐST-DS

Thạch Thắt, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 26, 147, 144, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 298 của Luật thương mại, các điều 285, 290, 305, 351, 355 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 57/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng L

Địa chỉ: Số 442 phố M, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh O, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Vũ P, chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/9/2017).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Năng A, sinh năm 1957

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện H, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Năng C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 8, xã I, huyện K, TP. Hà Nội.

- Anh Phan Văn D, sinh năm 1981

- Chị Nguyễn Thị Thanh E, sinh năm 1985

- Cháu Phan Gia F, sinh năm 2010

Người đại diện theo pháp luật của cháu Gia F là anh Phan Văn D (bố đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, anh C, anh D, chị E là ông Nguyễn Năng A (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Năng A và vợ là bà Nguyễn Thị B xác nhận khoản nợ tại Ngân hàng L theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số HHT.PGD.02180511, khế ước nhận nợ số 01 cùng ngày 15/8/2011, phụ lục hợp đồng tín dụng HHT.PGD.02180511/PL ngày 26/4/2013 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số HHT.PGD.02180511/PL02 ngày 04/7/2014 tạm tính đến ngày 04/12/2017 cụ thể như sau: Nợ gốc: 707.809.836 đồng; Nợ lãi trong hạn: 127.925.751 đồng; Nợ lãi quá hạn: 130.585.016 đồng. Tổng cộng: 966.320.603 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên trên số nợ gốc kể từ ngày 05/12/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2 Về lộ trình trả nợ:

2.2.1 Đến hết ngày 04/3/2018, ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng L toàn bộ số nợ gốc là 707.809.836 đồng và một phần tiền lãi là: 92.190.164 đồng. Tổng cộng: 800.000.000 đồng. Ngân hàng L miễn toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại cho ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B, đồng thời kể từ khi ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng L phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 495166 do UBND huyện K cấp ngày 10/12/2009 cho ông Nguyễn Năng A và Nguyễn Thị B.

2.2.2 Đến hết ngày 04/3/2018, ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu tại mục 2.2.1 thì ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B phải chịu toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu tại mục 2.1, đồng thời ngân hàng L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 01, diện tích đất ở 340 m² tại thôn 8, xã I, huyện K, thành phố Hà Nội. Thửa đất được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE

495166 cho hộ ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B vào ngày 10/12/2009. Hợp đồng thế chấp được công chứng số 4211 11 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/5/2011 tại Phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Năng A và bà Nguyễn Thị B phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Hoàn trả ngân hàng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.400.000đ (*Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2015/0000603 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ninh